

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 111/1999/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 17 tháng 9 năm 1999

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện chế độ tài chính đối với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Căn cứ Nghị định số 100/1998/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 1998 của Chính phủ về chế độ tài chính của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, sau khi trao đổi thống nhất với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này áp dụng cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây được viết tắt là NHNN), bao gồm: NHNN Trung ương; các chi nhánh NHNN tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các văn phòng đại diện ở trong và nước ngoài; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc NHNN gồm: Thời báo ngân hàng, Tạp chí ngân hàng, trung tâm thông tin tín dụng, Trung tâm tuyên truyền báo chí, Ban quản lý các dự án tín dụng quốc tế.

Học viện ngân hàng và các doanh nghiệp trực thuộc NHNN không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này và thực hiện chế độ quản lý tài chính theo các quy định chung của Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước.

2. Thu chi tài chính của NHNN về nguyên tắc thực hiện theo Luật Ngân sách Nhà nước và Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. NHNN được sử dụng các nguồn thu để trang trải chi phí hoạt động của mình. Chênh lệch thu, chi sau khi trích lập quỹ theo quy định của Luật NHNN Việt Nam, Nghị định số 100/1998/NĐ-CP ngày 10/12/1998 của Chính phủ về chế độ tài chính của NHNN Việt Nam và quy định cụ thể tại Thông tư này, số còn lại nộp Ngân sách Nhà nước.

3. NHNN không phải nộp các loại thuế đối với các hoạt động nghiệp vụ và dịch vụ Ngân hàng.

4. Thống đốc NHNN chịu trách nhiệm trước Chính phủ về việc lập kế hoạch thu chi tài chính và thực hiện các quy định về quản lý tài chính tại Nghị định số 100/1998/NĐ-CP ngày 10/12/1998 của Chính phủ về chế độ tài chính của NHNN Việt Nam và những hướng dẫn cụ thể trong Thông tư này.

5. Bộ Tài chính thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về tài chính, thực hiện quản lý tài chính đối với NHNN thông qua việc thẩm định, tổng hợp kế hoạch và thanh tra, kiểm tra hoạt động thu, chi tài chính của NHNN.

II. QUY ĐỊNH VỀ VỐN, QUỸ VÀ TÀI SẢN

1. NHNN có trách nhiệm quản lý chặt chẽ, sử dụng hợp lý, đúng mục đích và an toàn vốn, quỹ, tài sản Nhà nước đã được giao quản lý, cụ thể:

1.1. Vốn pháp định: Mức vốn pháp định của NHNN là 5000 tỷ đồng (năm ngàn tỷ đồng) thuộc nguồn vốn Nhà nước.

NHNN phối hợp với Bộ Tài chính xác định các nguồn vốn Nhà nước hiện NHNN đang quản lý được tính vào vốn pháp định của NHNN. Phần chênh lệch thiếu giữa vốn hiện có với mức vốn pháp định ban đầu theo quy định được bổ sung hàng năm từ các nguồn sau:

- Vốn mua sắm tài sản cố định, trang bị phương tiện kỹ thuật, tin học và an toàn kho quỹ được hạch toán vào chi phí hàng năm theo quy định.
- Vốn đầu tư xây dựng cơ bản được Nhà nước cấp hàng năm.

Việc thay đổi mức vốn pháp định do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề nghị của Thống đốc NHNN và Bộ trưởng Bộ Tài chính.

1.2. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản cố định:

- Vốn đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản cố định hàng năm của NHNN được hình thành từ các nguồn sau:

- + Khấu hao tài sản cố định.
- + Nhà nước cấp vốn để xây dựng cơ bản theo kế hoạch Nhà nước.
- + Khoản trích từ chi phí hàng năm bằng 12% giá trị tài sản cố định bình quân trong năm.

+ Các khoản thu về thanh lý, nhượng bán tài sản cố định sau khi đã trừ đi chi phí thanh lý, nhượng bán (nếu có).

+ Các nguồn hợp pháp khác theo quy định của Nhà nước.

Toàn bộ công tác xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định của NHNN được thực hiện trong phạm vi nguồn vốn được duyệt trong Kế hoạch xây dựng cơ bản năm. Việc đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định của NHNN phải thực hiện đúng theo quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư và xây dựng.

Vốn đầu tư xây dựng cơ bản trong năm không sử dụng hết được tính chung vào nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản để sử dụng tiếp cho năm sau.

1.3. NHNN có trách nhiệm quản lý, sử dụng đúng mục đích số tiền phát hành vào lưu thông đã được Chính phủ phê duyệt để thực hiện chính sách tiền tệ.

1.4. Các khoản tiền gửi của các tổ chức tín dụng, Kho bạc nhà nước.

1.5. Vốn đi vay của các tổ chức quốc tế, Chính phủ, tổ chức tín dụng nước ngoài.

1.6. Vốn khác như các khoản chênh lệch tỷ giá, chênh lệch giá do đánh giá lại ngoại tệ, vàng bạc và tài sản.

1.7. NHNN quản lý chặt chẽ quỹ dự trữ vàng bạc, ngoại tệ của Nhà nước, sử dụng cho mục tiêu thực hiện chính sách tiền tệ và đảm bảo khả năng thanh toán quốc tế, Quỹ dự trữ vàng bạc, ngoại tệ được bổ sung theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Định kỳ hàng quý NHNN báo cáo tình hình sử dụng các quỹ này cho Chính phủ và Bộ Tài chính.

1.8. Quỹ thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia và khoản dự phòng rủi ro của NHNN là vốn Nhà nước giao cho NHNN quản lý và sử dụng. Hàng năm NHNN được trích 10% từ chênh lệch thu, chi để bổ sung Quỹ thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia. Quỹ thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia do Thống đốc NHNN điều hành theo các mục tiêu đã được Chính phủ phê duyệt hàng năm nhằm phục vụ cho việc thực hiện chính sách tiền tệ Quốc gia. Khoản dự phòng rủi ro được trích lập và sử dụng theo hướng dẫn cụ thể tại Thông tư này.

1.9. Vốn, quỹ khác phục vụ cho hoạt động nghiệp vụ của NHNN.

2. NHNN không được góp vốn, mua cổ phần của các tổ chức tín dụng và các doanh nghiệp khác.

3. NHNN thực hiện đánh giá lại giá trị tài sản trong các trường hợp sau đây:

- Kiểm kê đánh giá lại giá trị tài sản theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Chuyển giao, nhượng bán tài sản cho các tổ chức ngoài NHNN.

Việc kiểm kê, đánh giá lại tài sản thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước. Các khoản chênh lệch tăng hoặc giảm do đánh giá lại giá trị tài sản được hạch toán tăng hoặc giảm vốn Nhà nước.

4. Chuyển giao, thanh lý, nhượng bán tài sản của NHNN được thực hiện như sau:

4.1. Việc chuyển giao tài sản Nhà nước tại NHNN thực hiện theo quy định tại Nghị định số 14/1998/NĐ-CP ngày 6/3/1998 của Chính phủ về quản lý tài sản Nhà nước và các quy định khác có liên quan.

4.2. Việc mua sắm, thanh lý, nhượng bán tài sản ô tô, tàu thuyền, phương tiện đi lại, máy móc trang thiết bị phục vụ nhu cầu công tác do Thống đốc NHNN quyết định. NHNN phải định giá tài sản và tổ chức đấu giá theo quy định của Luật pháp.

4.3. Chênh lệch giữa số tiền thu được do thanh lý, nhượng bán tài sản với chi phí thanh lý, nhượng bán (nếu có) hạch toán vào nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định.

5. Tổn thất tài sản tại NHNN phải được Hội đồng kiểm tra tổn thất do Thống đốc NHNN quyết định thành lập xác định. Hội đồng lập biên bản xác định rõ nguyên nhân, mức độ tổn thất và báo cáo Thống đốc NHNN xem xét quyết định xử lý theo nguyên tắc:

- Nếu do nguyên nhân chủ quan thì người gây ra phải chịu trách nhiệm bồi thường.

- Nếu do nguyên nhân khách quan, đối với những tài sản đã mua bảo hiểm thì được tổ chức bảo hiểm bồi thường.

- Tổn thất còn lại (sau khi trừ khoản bồi thường của người gây ra và tiền đền bù của tổ chức bảo hiểm) được hạch toán vào chi phí.

- Các trường hợp tổn thất tài sản vì lý do bất khả kháng như thiên tai, hoả hoạn, dịch hoạ... trước khi hạch toán vào chi phí thì NHNN báo cáo cụ thể về mức độ tổn thất và đề xuất phương án để Bộ Tài chính xem xét, giải quyết theo thẩm quyền, nếu ngoài thẩm quyền thì Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Mọi trường hợp tổn thất, thừa thiếu tài sản phải làm rõ nguyên nhân, xác định trách nhiệm, xử lý bù đắp tổn thất và phải được hạch toán và báo cáo đầy đủ trong quyết toán năm.

6. Việc xoá nợ gốc cho vay của NHNN đối với các khách hàng thực hiện theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ theo đề nghị của liên Bộ Tài chính - Ngân hàng Nhà nước.

7. Vốn và tài sản Nhà nước tại NHNN phải được kiểm kê tại thời điểm cuối cùng ngày 31/12 hàng năm. Số chênh lệch về hiện vật và giá trị qua kiểm kê phải xử lý theo quy định của Nhà nước.

III. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ THU NHẬP VÀ CHI PHÍ

A. NGUYÊN TẮC:

- NHNN có trách nhiệm hạch toán đầy đủ, chính xác, kịp thời các khoản thu nhập và chi phí theo đúng quy định của Pháp luật về Kế toán - Thống kê và Điều lệ tổ chức kế toán Nhà nước. NHNN hạch toán các khoản thu nhập và chi phí theo nguyên tắc tiền mặt (thực thu, thực chi).

- Các khoản thu, chi đều phải có hoá đơn hoặc chứng từ theo quy định của Nhà nước.

- Các khoản thu, chi bằng ngoại tệ, bằng vàng phải quy đổi ra đồng Việt Nam. Các khoản thu, chi bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do NHNN công bố tại thời điểm có nghiệp vụ kinh tế phát sinh để hạch toán vào các tài khoản thu nhập - chi phí.

- Các khoản chênh lệch tỷ giá ngoại tệ phát sinh trong kỳ do hoạt động mua, bán kinh doanh ngoại tệ của NHNN được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong năm; Các khoản chênh lệch tỷ giá ngoại tệ do đánh giá lại số dư các tài khoản ngoại